TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Tôn Phước Thuận.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 772/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hồng Đ – Sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Bùi Thành T – Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bi, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Đặng Thị Hông Đ trình bày: Bà và Ông Bùi Thành T cưới nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, chồng không quan tâm đến gia đình thường hay uống rượu nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với Ông Bùi Thành T. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Bùi Thị Nghĩa N – Sinh năm 1997; Bùi Thị Kim P – Sinh ngày 04/02/2001 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Bùi Đặng Hoàng Ph – Sinh ngày 15/8/2003 hiện nay đang sống chung với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục

nuôi con chung không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn Ông Bùi Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Ông T vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của Ông T về nội dung đơn khởi kiện của bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Đặng Thị Hồng Đ yêu cầu ly hôn với Ông Bùi Thành T. Ông T có nơi cư trú tại ấp Bi, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Ông Bùi Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Ông Bùi Thành T.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Hồng Đ và Ông Bùi Thành T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông, bà chung sống hạnh đến năm 2004 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà Đ trình bày vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, chồng không quan tâm đến gia đình thường hay uống rượu nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được; cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với Ông Bùi Thành T. Ông Bùi Thành T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không có ý kiến về việc khởi kiên của bà Đ và vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Hồng Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Đ xác định vợ chồng có 03 con chung tên Bùi Thị Nghĩa N – Sinh năm 1997; Bùi Thị Kim P – Sinh ngày 04/02/2001 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Bùi Đặng Hoàng Ph – Sinh ngày 15/8/2003 hiện nay đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Phúc không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ lúc vợ chồng ly thân đến nay bà Đ là người trực tiếp nuôi con chung nên tình cảm tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng. Hơn nữa trong quá trình giải quyes vụ án Tòa án dã

tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Phúc và cháu cũng có nguyên vọng được tiếp tục sống với mẹ.Dó đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu câu bà Đ tiếp tục nuôi cháu Bùi Đặng Hoàng Ph là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con.

Do bà Đặng Thị Hồng Đ không yêu cầu Ông Bùi Thành T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận bà Đặng Thị Hồng Đ trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Đặng Thị Hồng Đ trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Đặng Thị Hồng Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Hồng Đ được ly hôn với Ông Bùi Thành T.

- Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị Hồng Đ được tiếp tục nuôi con chung tên Bùi Đặng Hoàng Ph – Sinh ngày 15/8/2003, Ông Bùi Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đặng Thị Hồng Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Ông Bùi Thành T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận bà Đặng Thị Hồng Đ trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận bà Đặng Thị Hồng Đ xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ hôn nhân thì bà

Đặng Thị Hồng Đ và Ông Bùi Thành T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác

- Về án phí: Bà Đặng Thị Hồng Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000386 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 07 tháng 12 năm 2018. Bà Đặng Thị Hồng Đ đã nộp đủ.

Bà Đặng Thị Hồng Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Bùi Thành T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã H, h. C, t. An Giang;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh